

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày 10-9-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Đoàn và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Kim T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Th, Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

(Ông T và ông Th có mặt. Ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Kim T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Đăng Th trình bày: Ông Trần Kim T và ông Phan Văn L là người cùng quê và có mối quan hệ quen biết từ lâu. Khoảng đầu năm 2016, do làm ăn thua lỗ nên ông L có đến nhà ông T đề nghị được vay tiền hoặc vàng để trả nợ. Vì tin tưởng

và có mối quan hệ quen biết từ lâu nên vào ngày 07/3/2016 (tức ngày 29/01/2016 âm lịch) ông T đã đồng ý cho ông L vay mười bốn cây rưỡi vàng (14 cây 5 chỉ vàng), ông L tự tay viết giấy biên nhận vay vàng và ký nhận với thời gian vay từ ngày 29/01/2016 âm lịch, trả dần đến thời gian tháng 12 âm lịch năm 2021 phải trả hết toàn bộ.

Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông L không thực hiện việc trả nợ cho ông T như đã cam kết. Ông T đã nhiều lần đôn đốc nhưng cho đến nay ông L vẫn chưa trả nợ cho ông T. Nay ông T yêu cầu ông L phải trả cho ông toàn bộ số vàng đã vay là 14,5 cây vàng 999,9.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã nhiều lần triệu tập ông Phan Văn L đến để giải quyết về việc ông Trần Kim T khởi kiện đòi nợ đối với ông L nhưng ông L đều vắng mặt. Tòa án đã về xác minh với chính quyền địa phương xã N, huyện K và người thân của ông L thì đều được cung cấp hiện nay ông Phan Văn L vẫn đang có địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn nên ông L phải đi làm ăn tự do, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Việc vay nợ giữa ông T và ông L diễn ra như thế nào thì chính quyền địa phương và người thân ông L không chứng kiến, tuy nhiên địa phương và người thân ông L đều xác định trước đây đã nhiều lần chứng kiến và nắm được việc ông T đến nhà ông L để đòi nợ và hai bên có xảy ra to tiếng về việc ông L nợ ông T khoảng 14 đến 15 cây vàng nhưng chưa trả.

Tại phiên tòa, ông Trần Kim T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự, tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh làm rõ việc vay vàng, loại vàng giữa ông L và ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông Phan Văn L có nơi cư trú tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Bị đơn là ông Phan Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã nhiều lần triệu tập ông Phan Văn L đến để giải quyết về việc ông Trần Kim T khởi kiện đòi nợ đối với ông L nhưng ông L đều không có mặt. Song, tại giấy vay nợ do nguyên đơn giao nộp có thể hiện ông Phan Văn L tự tay viết và ký nhận với nội dung ngày 29/01/2016 âm lịch ông L có vay của ông T mười bốn cây rưỡi vàng (14 cây 5 chỉ vàng), trả dần đến tháng 12 âm lịch năm 2021 là phải trả hết toàn bộ số vàng. Tại lời khai của người thân ông L và tại Biên bản xác minh với chính quyền địa phương xã N đều thể hiện trước đây ông T có đến nhà ông L để đòi nợ số vàng mà ông T đã cho ông L vay và hai bên có xảy ra to tiếng về việc ông L không trả nợ vàng cho ông T. Như vậy, việc ông L có vay của ông T 14,5 cây vàng đến nay chưa trả cho ông T là có thật.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Trần Kim T và ông Phan Văn L được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên các bên phải thực hiện đúng theo hợp đồng đã giao kết. Do ông L không thực hiện việc trả nợ đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc ông L phải trả cho ông T số vàng đã vay là 14,5 cây vàng 999,9 là hoàn toàn phù hợp với các Điều 117, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể ông L phải trả cho ông T số vàng đã vay là 14,5 cây vàng 999,9, theo xác minh tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án thì giá vàng 999,9 là khoảng 7.650.000 đồng /1 chỉ, tức là 76.500.000 đồng /1 cây vàng. Như vậy, 14,5 cây vàng x 76.500.000 đồng = 1.109.250.000 đồng. Do đó, ông L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng là 1.109.250.000 đồng – 800.000.000 đồng = 309.250.000 đồng x 3% = 9.277.500 đồng. Tổng cộng ông L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 9.277.500 đồng = 45.277.500 đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 155, 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim T. Buộc ông Phan Văn L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Kim T số vàng đã vay là 14,5 cây vàng 999,9 (mười bốn cây năm chỉ vàng 999,9).

2. Án phí: Ông Phan Văn L phải chịu 45.277.500đ (bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

Mặc dù tại giấy biên nhận vay vàng ông Tuyên và ông Lãi không ghi rõ là loại vàng gì, nhưng theo thông lệ cho vay vàng giữa cá nhân với nhau là vàng 999,9.

